

MỘT SỐ NGÔI CHÙA ĐƯỢC BAN BIỂN NGẠCH SẮC TỬ TẠI HỘI AN

Phạm Phước Tịnh

Trong quá trình Nam tiến dưới thời các chúa Nguyễn, tuy không lấy Phật giáo làm quốc giáo như thời Lý - Trần, nhưng các chúa Nguyễn lại lấy Phật giáo làm chỗ dựa cho chính sách an dân trị quốc. Đi đến đâu người Việt cũng được chúa Nguyễn cho xây dựng chùa để thờ Phật. Đây là một vấn đề tất yếu, bởi lẽ tinh thần Phật giáo đã thấm sâu vào trong tư tưởng tình cảm của mỗi người dân Việt. Vì thế, kể từ khi đất Quảng Nam thành lập, đã thấy có bóng dáng của những ngôi chùa cũng như các vị Thiền sư đến đây hoằng hóa. Tại nơi đây, các dòng Thiền bắt đầu được truyền bá và phát triển mạnh mẽ, nhưng để lại dấu ấn đặc biệt và tồn tại phát triển phải kể đến Thiền phái Lâm Tế với vai trò của Thiền sư Nguyên Thiều (1648 - 1728) và Thiền phái Tào Động với vai trò của Thiền sư Thích Đại Sán - Thạch Liêm (1633 - 1704).

Sau khi tham dự giới đàn ở Huế, Quảng Nam, thiền sư Thạch Liêm cư trú ở Hội An một thời gian ngắn rồi trở về nước, trong khi đệ tử của Thiền sư là Hưng Liên - Trụ trì chùa Tam Thai viên tịch dẫn đến sự truyền thừa của dòng Tào Động tại Hội An, Quảng Nam xem như không còn. Mãi đến khi thiền sư Minh Hải khai sơn chùa Chúc Thánh và thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh thành lập thì tình hình Phật giáo Hội An mới ổn định và phát triển. Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh ra đời cuối thế kỷ

XVII, gắn với sự kiện Thiền sư Minh Hải - Pháp Bảo đời 34 dòng Lâm Tế khai sơn chùa Chúc Thánh ở Hội An. Kế tiếp sau này, nhiều ngôi chùa được xây dựng tại Hội An như chùa Vạn Đức, chùa Phước Lâm, chùa Viên Giác, chùa Hải Tạng, chùa Kim Bửu, chùa Long Tuyền... và được ban sắc tứ dưới thời các vua nhà Nguyễn như chùa Chúc Thánh, Vạn Đức (1), Phước Lâm, Kim Bửu, Long Tuyền. Trải qua những biến động của lịch sử, hiện nay chỉ còn 4 tấm bằng sắc tứ được lưu giữ trong 4 ngôi cổ tự trên địa bàn thành phố Hội An. Chúng tôi xin giới thiệu những tấm biển ngạch sắc tứ gắn liền với lịch sử của các ngôi chùa này.

Chùa Chúc Thánh hiện tọa lạc tại khối An Phong, phường Tân An, thành phố Hội An, đây được xem là tổ đình của thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh ở Hội An. Chùa do thiền sư Minh Hải (2) khai sơn vào năm 1684. Ban đầu chùa là một am nhỏ được xây bằng tranh tre, dần dần các đệ tử kế truyền của tổ sư Minh Hải đã sửa chữa, mở rộng trở thành một ngôi chùa có không gian rộng lớn và kiến trúc bề thế như hiện nay.

Bức hoành hiện treo tại chính điện chùa ghi: 勅賜祝聖寺 (Sắc tứ Chúc Thánh tự), lạc khoản: 定五年庚申仲春 (Khải Định ngũ niên Canh Thân trọng xuân).



Chùa Phước Lâm hiện tọa lạc tại thôn Cửa Suối, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An. Chùa do Thiền sư Ân Triêm (3) khai sơn vào giữa thế kỷ XVIII, khoảng năm 1736 (4). Lúc đầu chùa là một thảo am nhỏ để tu tập thiền, đến đời thứ ba - trụ trì là Hoà thượng Minh Giác cho xây dựng lại toàn bộ ngôi chùa. Chùa trải qua các lần trùng tu vào các năm 1864, 1891, 1965...

Bức hoành hiện treo tại chính điện chùa ghi: 勅賜福林寺 (Sắc tứ Phước Lâm tự), lạc khoản: 維新四年九月二十五日奉 (Duy Tân tứ niên cửu nguyệt nhị thập ngũ nhật phụng).

Chùa Long Tuyền hiện tọa lạc tại khối Bàu Đưng, phường Thanh Hà, thành phố Hội An. Theo các tài liệu cho biết, tổ khai sơn chùa là thiền sư Phổ Thoại (5). Năm Kỷ Dậu (1909), được Phật tử hiến cúng khu đất tại ấp Hậu Xá, xã Thanh Hà, Thiền sư xin phép Hoà thượng Vĩnh Gia ra lập một thảo am nhỏ lấy tên là Long Tuyền để tiện việc tu niệm. Từ đó, Thiền sư Phổ Thoại dần dần xây dựng Long Tuyền thành một ngôi chùa có quy mô lớn và bề thế như hiện nay.

Bức hoành hiện treo tại chính điện chùa ghi: 勅賜龍泉寺 (Sắc tứ Long Tuyền tự), lạc khoản 保大捌年玖月

吉日造 (Bảo Đại bát niên cửu nguyệt cát nhật tạo)

Chùa Kim Bửu hiện tọa lạc tại thôn Trung Châu, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An. Chùa Kim Bửu là một trong những ngôi chùa làng có quy mô bề thế, có lối kiến trúc cổ xưa

gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của làng Kim Bồng xưa, xã Cẩm Kim ngày nay. Chùa được xây dựng vào giữa thế kỷ XVIII, chùa do dân làng xây dựng nên và có tên là Bửu Kim tự (6), sau dân làng hiến cúng ngôi chùa cho Hoà thượng Phổ Thoại - trụ trì chùa Long Tuyền. Hoà thượng Phổ Thoại đã đứng ra đại trùng tu ngôi chùa và đổi thành Kim Bửu tự.

Bức hoành hiện treo tại chính điện chùa ghi: 敕賜金寶寺 (Sắc tứ Kim Bửu tự), lạc khoản: 保大十八年十一月十四日, 禮工部恭 (Bảo Đại thập bát niên thập nhất nguyệt tứ nhật, Lễ Công bộ cung lục).

Một vài nhận xét:

Về niên đại: Qua thông tin ghi trên lạc khoản các bức hoành thì các chùa được ban sắc tứ vào thời các vua Nguyễn, trong đó tập trung vào thời các vua Duy Tân, Khải Định và Bảo Đại.

Về chùa được ban sắc tứ: Trong các ngôi chùa được ban sắc tứ thì có 4 ngôi chùa là tổ đình gồm Chúc Thánh, Phước Lâm, Vạn Đức và Long Tuyền. Riêng chùa Kim Bửu là một trường hợp đặc biệt vì đây là một ngôi chùa làng. Điều này chúng tôi vẫn chưa thể giải thích được vì sao chùa lại được ban sắc



tứ, trong khi đó ở Hội An một số ngôi chùa làng hình thành khá sớm như chùa Hải Tạng (7), chùa Viên Giác (8)... lại không được ban sắc tứ.

Về giá trị, bảo tồn và phát huy: Trải qua những biến động của lịch sử, các ngôi chùa vẫn bảo tồn được những nét cổ kính như xưa, đặc biệt là các hoành phi, liễn đối, chuông, bia... được các thế hệ tăng ni của các chùa quan tâm giữ gìn. Sự hiện diện của các ngôi chùa cùng với việc bảo tồn những bức hoành phi cung cấp nhiều thông tin có giá trị lịch sử - văn hoá, kiến trúc, mỹ thuật góp phần nghiên cứu lịch sử - văn hoá Hội An, đặc biệt là quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung dưới thời các chúa Nguyễn, nhà Nguyễn.

Các ngôi chùa này đã được các cơ quan chức năng tại địa phương đưa vào danh mục bảo tồn, lập hồ sơ khoa học. Trong đó các chùa đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia như chùa Chúc Thánh, Phước Lâm, Vạn Đức; chùa được xếp hạng di tích cấp tỉnh như chùa Kim Bửu và chùa Long Tuyền được xếp hạng di tích cấp Thành phố. Hiện nay các ngôi chùa này là điểm tham quan lý tưởng đối với du khách trong

và ngoài nước khi đến tham quan khu phố cổ Hội An ♦

* Chú thích:

(1). Hiện chùa không còn biển ngạch được ban sắc tứ, qua khảo sát chúng tôi tìm thấy văn bản của triều đình nhà Nguyễn ban sắc tứ cho chùa do đại đức Thích

Như Tịnh cung cấp.

(2). Thiền sư Minh Hải - Pháp Bảo (1670 - 1746): Thiền sư thế danh là Lương Thế Ân, sinh năm Canh Tuất (1670) tại làng Thiệu An, huyện Đồng An, phủ Tuyên Châu, tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc. Năm Mậu Ngọ (1678), thiền sư đến xuất gia tại chùa Báo Tư, tỉnh Phúc Kiến. Khi tròn 20 tuổi thiền sư thọ cụ túc giới với pháp danh Minh Hải, tự Đắc Trí, hiệu Pháp Bảo, nối pháp đời 34 tông Lâm Tế. Vào năm Ất Hợi (1695), thiền sư theo phái đoàn Hoà thượng Thạch Liêm sang tham dự giới đàn Thiền Lâm tại Huế. Sau khi tham dự giới đàn, thiền sư vào Hội An để chờ thuyền về nước. Tại Hội An thiền sư khai sơn chùa Chúc Thánh. Đồng thời, thiền sư xuất kệ truyền thừa lập thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh. Dòng Thiền này còn có tên gọi khác là Thiền phái Minh Hải - Pháp Bảo.

(3). Thiền sư Thiệt Dinh - Ân Triêm (1712 - 1796): Thiền sư thế danh là Lê Hiên, sinh năm Nhâm Thìn (1712) tại xã Bến Đền, phủ Điện Bàn, dinh Quảng Nam xưa. Năm 10 tuổi, Thiền sư Thiệt Dinh thọ giáo làm đệ tử Thiền sư Minh Hải - Pháp Bảo. Đến năm 20 tuổi, thiền sư thọ giới cụ túc với pháp danh Thiệt Dinh, tự Chánh Hiên, hiệu Ân Triêm, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế và thế hệ thứ 2 của pháp phái Chúc Thánh.

(4). Đại đức Thích Như Tịnh - Trụ trì chùa Viên Giác cho biết: căn cứ vào bản chép tay tờ khai của trụ trì Phổ Minh và Tri sự Hoàng Thọ vào ngày 29/1 năm Khải Định thứ 7 (1922) ghi, năm 25 tuổi thiền sư ra kiến tạo chùa Phước Lâm, tính năm sinh của thiền sư là năm Nhâm Thìn (1712) đến năm

thiền sư 25 tuổi là năm Bính Thìn (1736), nên đại đức cho rằng chùa được xây dựng vào năm này.

(5). Thiền sư Ân Nghiêm - Phổ Thoại (1875 - 1954): Thiền sư thế danh là Nguyễn Văn Thọ, sinh năm Ất Hợi (1875) tại làng Kim Bông, nay là xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Năm Đinh Hợi (1887), khi vừa tròn 12 tuổi, thiền sư xuất gia với tổ Chương Đạo - Quảng Viên tại chùa Chúc Thánh. Đến năm 20 tuổi thiền sư thọ giới cụ túc với pháp danh Ân Nghiêm, pháp tự Tổ Thân, hiệu Phổ Thoại, nối pháp đời 39 tông Lâm Tế và thế hệ thứ 6 pháp phái Chúc Thánh.

(6). Trong tập “Long Thờ Tịnh Độ” khắc in năm 1746 hiện do đại đức Thích Như Tịnh lưu giữ cho biết thời bấy giờ chùa có tên là “*Bửu Kim tự*”. Vào năm Bảo Đại thứ 16 (1941), dân làng hiến cúng ngôi chùa cho Hòa thượng Phổ Thoại - Trụ trì chùa Long Tuyên. Hòa thượng đã đứng ra đại trùng tu ngôi chùa và đổi tên thành “*Kim Bửu tự*”.

(7). Chùa Hải Tạng hiện tọa lạc tại thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An. Theo văn bia lập năm Tự Đức nguyên niên (1848), chùa Hải Tạng được xây dựng vào năm Cảnh Hưng thứ 19 (1758) ở vị trí cách ngôi chùa hiện nay khoảng 200m về hướng Đông Bắc. Về sau do bị bão làm hư hại, đồng thời để thuận tiện cho nhân dân đến sinh hoạt lễ bái nên vào năm Tự Đức năm 1848, ngôi chùa được chuyển dời đến xây dựng ở vị trí hiện nay và được bảo tồn gần như nguyên vẹn nét cổ kính xưa.

(8). Chùa Viên Giác hiện tọa lạc tại số 34 Hùng Vương, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An. Chùa được xây dựng vào thế kỷ XVII, do dân làng Cẩm Phô kiến tạo, đặt tên là Cẩm Lý Tự, tọa lạc tại thôn Xuyên Trung, xã Cẩm Phô, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau do chiến tranh tàn phá, vào năm Gia Long thứ 13 (1814) chùa mới được trùng tu lại. Điều này được khẳng định qua lạc khoản được khắc trên quả chuông xưa của chùa với nội dung như sau: 嘉隆十三年・次甲戌孟夏月吉日敬立 (Gia Long thập tam niên tuế thứ Giáp Tuất mạnh hạ nguyệt cát nhật kính

lập), lạc khoản: 灵藐族東派全造鍾奉供錦里寺 (Linh Miểu tộc Đông phái đồng tạo chung phụng cúng Cẩm Lý tự). Do khu vực thôn Xuyên Trung bị sạt lở, một phần lớn đất đai đã chìm vào dòng Thu Bồn. Vì thế, vào năm 1841 dân làng quyết định dời chùa đến vị trí như hiện nay, chùa được đổi tên thành Viên Giác Tự. Hiện nay trên cây xà cò chùa còn ghi rõ: 紹治元年・次辛丑仲夏月吉日 (Thiệu trị nguyên niên tuế thứ Tân Sửu trọng hạ nguyệt cát nhật), lạc khoản: 錦鋪社員職本社並東西貳派全重 (Cẩm Phô xã viên chức bản xã tịnh Đông Tây nhị phái đồng trùng tạo).

*** Tài liệu tham khảo:**

1. Nhóm nghiên cứu Hội An (2014), *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 1 - Văn bia*, Trung tâm Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Nam ấn hành.
2. Thích Như Tịnh (2008), *Hành trạng chư Thiền Đức xứ Quảng*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
3. Thích Như Tịnh (2009), *Lịch sử truyền thừa thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh*, Nxb Phương Đông.
4. Tổng Quốc Hưng (2013), “Những thông tin mới về chùa Kim Bửu” đăng trên website: hoianheritage.net.